

Số: 93/KH-UBND

Chiêm Hóa, ngày 08 tháng 4 năm 2026

**KẾ HOẠCH**  
**Thực hiện Kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2026**

Căn cứ Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 13/3/2026 của UBND tỉnh Tuyên Quang về thực hiện Kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2026.

Ủy ban nhân dân xã Chiêm Hóa ban hành Kế hoạch thực hiện Kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2026 như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm; xác định tăng trưởng kinh tế là nhiệm vụ chính trị trung tâm của năm 2026. Trên cơ sở đó, xây dựng và tổ chức thực hiện các nhóm nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, khả thi, hiệu quả; tập trung tháo gỡ kịp thời các điểm nghẽn, khó khăn, vướng mắc của các lĩnh vực, các dự án đầu tư; đẩy mạnh tiến độ xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án mới nhằm kiến tạo không gian, động lực phát triển mới của xã.

- Huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực để thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng kinh tế thu nhập bình quân đầu người năm 2026 đạt mức hai con số, phấn đấu đạt 65 triệu đồng/người/năm, tạo nền tảng vững chắc để duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế hai con số trong giai đoạn 2026 - 2030 theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030.

**2. Yêu cầu**

- Việc xây dựng Kế hoạch phải bám sát các chủ trương, định hướng, văn bản chỉ đạo của Đảng ủy và Hội đồng nhân dân xã về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng cho từng cơ quan, đơn vị, địa phương; bảo đảm tổ chức thực hiện đồng bộ, kịp thời, hiệu quả theo phương châm “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả”; gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả tăng trưởng của từng ngành, lĩnh vực và địa phương; bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả theo yêu cầu đề ra.

**II. KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ**

**1. Mục tiêu tăng trưởng**

- Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn xã đạt trên 10%.

- Thu nhập bình quân đầu người đến cuối năm đạt: 65 triệu đồng/người/năm.
- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 26.643 triệu đồng.
- Sản lượng lương thực có hạt đạt 10.470 tấn.
- Số cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ đạt trên 160 cơ sở; phát triển số hộ kinh doanh cá thể trên 1.571 hộ.
- Trồng mới rừng tập trung đạt 150 ha.
- Tỷ lệ che phủ rừng đạt 44,5%.
- Tỷ lệ giảm nghèo đa chiều đạt 1-2%.
- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đạt 99% trở lên
- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã đạt trên 97%.
- Tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử có chữ ký số chuyên dùng đạt 100%.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 75%. Trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt trên 30%.
- Số hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa đạt trên 95%; số thôn đạt thôn văn hóa đạt trên 90%.

## **2. Một số nhiệm vụ trọng tâm**

- Các phòng ban chủ động, quyết liệt tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhóm nhiệm vụ trọng tâm đã đề ra; tập trung huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.
- Triển khai xây dựng Kế hoạch thực hiện lập Quy hoạch chung đô thị Chiêm Hóa đến năm 2050.
- Đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng, phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trọng tâm là các công trình giao thông quan trọng, có tính liên kết vùng, nhất là các tuyến giao thông kết nối.
- Thúc đẩy phát triển các ngành kinh tế chủ lực; chú trọng phát triển công nghiệp theo hướng kinh tế tuần hoàn, tăng trưởng xanh, thân thiện với môi trường; phát triển nông nghiệp theo hướng hiệu quả, bền vững, gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ; phát triển du lịch theo hướng chuyên nghiệp, xanh, đặc trưng và bền vững, sớm trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của xã.
- Đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh; tăng cường cải cách hành chính, nâng cao chất lượng thực thi công vụ; cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh, thu hút đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế phát triển.

### 3. Nhiệm vụ cụ thể theo từng nhóm ngành

#### 3.1. Nhóm ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản

Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn UBND xã:

(i) *Sản xuất trồng trọt*: Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng hiện đại, tập trung hình thành các vùng sản xuất hàng hóa quy mô lớn gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ. Tổ chức sản xuất theo đúng khung thời vụ, cơ cấu giống; đẩy mạnh thâm canh, chăm sóc, phòng chống sâu, bệnh hại; chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp điều kiện từng vùng; tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật nhằm nâng cao giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích. Duy trì, mở rộng diện tích các cây trồng chủ lực, đặc sản theo tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ. Nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả; tập trung phát triển các sản phẩm nông nghiệp đặc trưng hàng hóa chất lượng cao theo chuỗi giá trị; xây dựng thương hiệu hàng hóa, mở rộng thị trường đối với các sản phẩm trồng trọt chủ lực, đặc sản của xã.

- Thực hiện tốt công tác dự tính, dự báo sâu, bệnh hại cây trồng và hướng dẫn các biện pháp phòng, chống kịp thời, mở rộng diện tích cây trồng áp dụng sản xuất theo tiêu chuẩn, quy chuẩn.

- Phát triển mạnh các sản phẩm đặc trưng theo chuỗi giá trị, xây dựng thương hiệu và mở rộng thị trường tiêu thụ. Chú trọng xây dựng, quảng bá và bảo vệ thương hiệu, nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh cho các sản phẩm chủ lực như mật ong Quang Minh, các loại cá đặc sản,....

(ii) *Chương trình OCOP*: Mở rộng mô hình liên kết sản xuất - tiêu thụ; triển khai hiệu quả Chương trình OCOP năm 2026; rà soát và nâng cao thứ hạng sản phẩm tiềm năng. Đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, kết nối doanh nghiệp tiêu thụ nông sản, góp phần tạo đầu ra ổn định, bền vững cho nông dân.

(iii) *Chăn nuôi, thú y và thủy sản*: Triển khai các giải pháp hỗ trợ phát triển vùng chăn nuôi tập trung, quy mô lớn gắn với chế biến, an toàn thực phẩm; khuyến khích phát triển giống bản địa chất lượng cao. Công tác thú y được tăng cường, kiểm tra giám sát dịch bệnh được duy trì thường xuyên đến cơ sở; kịp thời phát hiện, xử lý và khống chế các ổ dịch phát sinh, không để lây lan diện rộng. Các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm trên động vật như Dịch tả lợn Châu Phi, cúm gia cầm, lở mồm long móng được theo dõi, giám sát chặt chẽ; các ổ dịch phát sinh được tổ chức xử lý, tiêu hủy và vệ sinh tiêu độc khử trùng theo quy định. Chú trọng quản lý chất lượng giống vật nuôi, phát triển nuôi cá đặc sản, nuôi trồng thủy sản hàng hóa bằng lồng, bè trên hồ thủy điện.

(iv) *Lâm nghiệp*: Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết về phát triển lâm nghiệp bền vững gắn với đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn xã giai đoạn 2026 - 2030; Phối hợp triển khai thực hiện Đề án “*Xây dựng Tuyên Quang trở thành Khu Lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao và Trung tâm sản xuất, chế biến gỗ*”; tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch trồng mới, chăm sóc và bảo vệ rừng năm 2026; nâng cao năng suất, giá trị

rừng trồng; duy trì tổ chức cấp mới chứng chỉ rừng theo tiêu chuẩn FSC. Quản lý chặt chẽ hoạt động khai thác gỗ rừng trồng; kiểm soát nghiêm việc kinh doanh, chế biến lâm sản, đảm bảo đúng quy định của pháp luật, chuẩn bị sẵn sàng các điều kiện cần thiết cho việc tham gia thị trường các-bon rừng khi có đầy đủ cơ sở pháp lý, nghiên cứu thúc đẩy việc tham gia thị trường tín chỉ các - bon rừng theo quy định.

### **3.2. Công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường**

(i) *Lĩnh vực quản lý đất đai*: Hoàn thành nhiệm vụ thống kê đất đai năm 2026; xây dựng quy hoạch chung xã. Tăng cường kiểm tra, rà soát việc sử dụng đất, xử lý vi phạm trong quản lý đất đai.

(ii) *Lĩnh vực bảo vệ môi trường*: Tăng cường quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản; hoạt động khai thác, sử dụng, đổ thải đất, đá dư thừa của các dự án, công trình xây dựng trên địa bàn xã. Chủ động thực hiện công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường; triển khai các giải pháp quản lý, thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt, y tế; chủ động kiểm tra, giám sát, kiểm soát ô nhiễm môi trường các cơ sở sản xuất có nguồn thải lớn, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; thực hiện chặt chẽ các quy định trong quá trình thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; đôn đốc, yêu cầu các tổ chức, cá nhân thực hiện đầy đủ các quy định về bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động theo quy định.

Tiếp tục thực hiện nghiêm quy định về quản lý chất thải rắn trên địa bàn xã theo phân cấp của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 08/2022/NĐ- CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, phấn đấu thực hiện hoàn thành chỉ tiêu tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt 99% theo kế hoạch.

(iii) *Công tác phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu; quản lý, khai thác có hiệu quả các công trình thủy lợi*: Tổ chức triển khai và thực hiện các nội dung về phòng chống thiên tai theo quy định của Luật Phòng chống thiên tai, Luật Phòng thủ dân sự và các quy định khác của pháp luật có liên quan. Thực hiện có hiệu quả các Kế hoạch, Phương án phòng chống thiên tai đã được phê duyệt; rà soát, điều chỉnh, bổ sung Phương án ứng phó thiên tai trên địa bàn xã đảm bảo đáp ứng yêu cầu phòng chống thiên tai và diễn biến của xu hướng biến đổi khí hậu, diễn biến thiên tai tại địa phương. Thực hiện công tác trực ban theo quy định, chỉ đạo ứng phó với ảnh hưởng của mưa dông kèm theo các hiện tượng nguy hiểm như lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh. Hướng dẫn các thôn thực hiện phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, phát huy hiệu quả phương châm “4 tại chỗ” bảo đảm tính chủ động, linh hoạt khi thiên tai xảy ra. Theo dõi, nắm bắt thông tin, tổng hợp và báo cáo kịp thời diễn biến và thiệt hại do thiên tai trên địa bàn xã.

Thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về quản lý khai thác, bảo vệ, đầu tư xây dựng công trình thủy lợi trên địa bàn xã; chỉ đạo, kiểm tra hệ thống công trình thủy lợi sau mùa mưa, lũ nhằm đảm bảo an toàn cho các công trình thủy lợi; hướng dẫn, tổ chức quản lý khai thác công trình thủy lợi thực hiện tốt việc quản lý, khai thác và bảo vệ các công trình, có biện pháp tưới tiêu hợp lý,

tiết kiệm nước, phòng chống hạn hán, lũ lụt kịp thời, đảm bảo cung cấp đủ nước phục vụ sản xuất nông nghiệp năm 2026.

### **3.3. Nhóm ngành công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp**

- Huy động nguồn lực đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng, đẩy mạnh thu hút các dự án đầu tư vào Cụm công nghiệp An Thịnh, ưu tiên tập trung phát triển sản phẩm dựa vào công nghệ mới, giá trị gia tăng cao, thúc đẩy liên kết giữa sản xuất nguyên liệu, chế biến và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị, đảm bảo hiệu quả, bền vững; tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế đầu tư sản xuất, chế biến, trọng tâm là chế biến nông lâm sản, sản xuất vật liệu xây dựng, gia công cơ khí,...

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất tiểu thủ công nghiệp, triển khai thực hiện hiệu quả các cơ chế chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tại địa phương.

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, nắm chắc tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, tích cực chỉ đạo và có biện pháp hỗ trợ tháo gỡ các khó khăn kịp thời đối với các nhà máy, các doanh nghiệp, các hợp tác xã, các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn, góp phần thúc đẩy kinh tế của xã, thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch năm 2026.

### **3.4. Nhóm ngành xây dựng**

#### *a) Các đơn vị chủ đầu tư*

Chủ động đẩy mạnh triển khai đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện vốn đầu tư phát triển từ các nguồn trong và ngoài ngân sách nhà nước. Tập trung thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các giải pháp đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch đầu tư công, các Chương trình mục tiêu quốc gia; phấn đấu tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công năm 2026 đạt 100% kế hoạch được giao (bao gồm cả phần vốn thuộc kế hoạch năm 2025 được phép kéo dài sang năm 2026).

- Công trình chuyển nguồn 25 công trình năm 2025 sang năm 2026, tổng kinh phí chuyển nguồn 5.756.528.186 đồng.

- Chỉ đạo các chủ đầu tư, đơn vị liên quan đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị đầu tư, hoàn thiện hồ sơ, thủ tục đầu tư; kiên quyết điều chuyển vốn từ các dự án chậm tiến độ sang các dự án có khả năng giải ngân cao; đồng thời rà soát, xử lý dứt điểm các vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng, bảo đảm bàn giao mặt bằng sạch cho nhà thầu thi công.

- Tăng cường kiểm tra hiện trường, bám sát tiến độ triển khai các dự án; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến giải phóng mặt bằng và thủ tục đầu tư. Chỉ đạo các ngành chức năng thường xuyên giám sát, đôn đốc nhà thầu thực hiện nghiêm túc các quy trình và quy định của pháp luật về xây dựng cơ bản, bảo đảm chất lượng, khối lượng, tiến độ thi công, gắn với yêu cầu an toàn lao động và vệ sinh môi trường.

- Nâng cao chất lượng công tác lập, thẩm định dự án; tránh đầu tư dàn trải,

tập trung nguồn lực cho các công trình hạ tầng có tính lan tỏa, khả năng kết nối vùng và thúc đẩy thu hút đầu tư. Linh hoạt điều chỉnh tiến độ, biện pháp thi công; huy động tối đa nhân lực, thiết bị, tổ chức tăng ca, tăng kíp để hoàn thành các hạng mục theo tiến độ chung, phân đấu bàn giao và đưa công trình vào sử dụng đúng thời hạn.

- Chỉ đạo, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án do Phòng Kinh tế làm chủ đầu tư; kịp thời phối hợp, tham mưu cho UBND xã xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thi công, nhất là các công trình, dự án trọng điểm, các dự án đầu tư công có yêu cầu tiến độ cao theo kế hoạch được duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi sát tình hình, diễn biến thị trường vật liệu xây dựng, đặc biệt là các vật liệu chủ yếu, kịp thời báo cáo tham mưu ủy ban nhân dân xã tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong việc đảm bảo cung cầu.

### **3.5. Nhóm ngành dịch vụ**

a) Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Phát triển thương mại hiện đại, chuyển đổi số: Đẩy mạnh phát triển thương mại theo hướng hiện đại, gắn với chuyển đổi số và phát triển thương mại điện tử. Triển khai hiệu quả Chương trình khuyến công giai đoạn 2026-2030, hỗ trợ các cơ sở sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến; xây dựng, phát triển thương hiệu; cải tiến mẫu mã, bao bì sản phẩm nông sản; đẩy mạnh xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm.

- Kích cầu tiêu dùng và mở rộng thị trường: Triển khai đồng bộ các giải pháp kích cầu tiêu dùng nội địa, thúc đẩy tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ. Tăng cường tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại, hội chợ, kết nối doanh nghiệp với hệ thống phân phối, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm địa phương, nhất là các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP.

- Phát triển hạ tầng thương mại: Phối hợp, tham mưu đề xuất đầu tư, nâng cấp phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng thương mại, phát triển các chợ nông thôn tại những địa bàn có điều kiện.

- Quản lý thị trường - chống buôn lậu, gian lận thương mại: Chú trọng công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, góp phần xây dựng môi trường thương mại lành mạnh, minh bạch và bền vững.

b) Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Chủ trì tham mưu tổ chức triển khai hiệu quả các nghị quyết, kế hoạch, đề án phát triển du lịch của tỉnh đến năm 2030, định hướng đến năm 2035. Tăng cường theo dõi, đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu phát triển du lịch, qua đó góp phần thúc đẩy tăng trưởng khu vực dịch vụ; năm 2026 duy trì và nâng tầm Lễ hội Lòong Tông; tổ chức từ 2 - 3 sự kiện văn hóa quy mô toàn xã nhằm thu hút khách du lịch, thu hút trên 30.000 lượt khách du lịch.

- Đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị; tiếp tục hợp nhất, hoàn thiện hạ tầng thông tin, hạ tầng số của xã. Ưu tiên đầu tư mở rộng vùng phủ sóng di động, đặc biệt tại các vùng sâu, vùng xa, vùng trắng, lõm sóng; tăng cường phủ sóng 4G/5G. Vận hành ổn định hệ thống điều hành thông minh, nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu và trung tâm tích hợp dữ liệu; phát triển đồng bộ chính quyền số, kinh tế số, xã hội số từ xã đến thôn.

- Huy động, thu hút hiệu quả các nguồn lực ngoài ngân sách để triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

c) Trạm y tế xã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan:

Phối hợp Triển khai hiệu quả Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 18/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết 72-NQ/TW về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và kiện toàn hệ thống y tế theo hướng tinh gọn, hiệu quả; bảo đảm mỗi trạm y tế xã có từ 02 bác sĩ trở lên.

### ***3.6. Các chương trình mục tiêu quốc gia và chương trình phát triển nông thôn***

- Tham mưu xây dựng kế hoạch và triển khai đồng bộ các chương trình mục tiêu quốc gia, công tác giảm nghèo, bố trí dân cư, phòng chống thiên tai, thủy lợi..., bảo đảm ổn định đời sống và sản xuất của nhân dân.

- Đôn đốc, hướng dẫn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2026; Chủ động tham mưu, phối hợp tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ các chương trình, dự án hỗ trợ sản xuất, tạo sinh kế, nâng cao thu nhập cho người dân thuộc hộ nghèo, cận nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số, qua đó, góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo chung toàn xã trên 1-2%.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan; Trưởng các thôn:**

- Tập trung chỉ đạo, khẩn trương xây dựng kế hoạch thực hiện các mục tiêu tăng trưởng cụ thể, chi tiết theo từng lĩnh vực phụ trách trong năm 2026. Tăng cường hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc triển khai nhiệm vụ; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh tại cơ sở; chủ động đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết những nội dung vượt thẩm quyền.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc, quyết liệt, kịp thời và hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tại Kịch bản tăng trưởng; chịu trách nhiệm hoàn thành các mục tiêu Kế hoạch đề ra. Chủ động phối hợp với Thống kê cơ sở để cung cấp thông tin, xác định rõ dư địa tăng trưởng của từng ngành, lĩnh vực, từ đó có giải pháp quyết liệt, hiệu quả nhằm bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra.

- Định kỳ (hàng quý, 6 tháng, cả năm) báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và các nhiệm vụ được giao tại Kịch bản tăng trưởng; đồng thời báo cáo rõ những khó khăn, vướng mắc phát sinh, đề xuất, kiến nghị giải pháp xử lý.

**2.** Phòng Kinh tế xã chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan thường xuyên theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc thực hiện các giải pháp. Tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, định kỳ (quý, 6 tháng và cả năm) báo cáo, tham mưu, đề xuất UBND xã để kịp thời chỉ đạo các giải pháp nhằm hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2026 được giao.

**3.** Đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã và các đại biểu Hội đồng nhân dân xã tăng cường giám sát, vận động, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện những nhiệm vụ được giao.

**4.** Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, phát huy quyền làm chủ của các tổ chức xã hội, hiệp hội và của nhân dân, tạo sự đồng thuận xã hội, tăng cường khối đại đoàn kết thực hiện mục tiêu tăng trưởng, phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 theo Nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân xã và các nhiệm vụ, giải pháp của Ủy ban nhân dân xã tại Kế hoạch này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này có những khó khăn, vướng mắc vượt quá thẩm quyền yêu cầu các cơ quan, đơn vị, các thôn chủ động báo cáo đề xuất với Ủy ban nhân dân xã xem xét, giải quyết kịp thời./.

**Nơi nhận:**

- TT Đảng ủy; | (Báo cáo)
- TT HĐND xã; |
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- UBMTTQ và các tổ chức CT-XH xã (P/hợp);
- Chánh VP, các Phó CVP;
- Các cơ quan, đơn vị; | (Thực hiện)
- Các thôn;
- Các Chuyên viên;
- Lưu: VT, PKT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lý Đỗ Thành Quang**